

Số: /GDĐT-THCS

Thủy Nguyên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi huyện cấp THCS
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi huyện cấp THCS năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học; chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

- Phát hiện những học sinh có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng đội tuyển của huyện tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố đạt kết quả cao.

2. Yêu cầu

- Tổ chức các kỳ thi phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định, đúng quy chế.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM THI

1. Đối tượng, điều kiện dự thi

- Với môn giải Toán bằng tiếng Anh: học sinh đang học lớp 8.
- Các môn còn lại: học sinh đang học lớp 9 (học sinh có thể dự thi vượt cấp), có hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên của năm học trước, được tuyển chọn qua kỳ thi học sinh giỏi cấp trường do trường tổ chức và cử chọn.

2. Số lượng dự thi

2.1. Phân bổ số lượng học sinh dự thi: Theo phụ lục 1

2.2. Phân bổ số lượng dự thi từng môn

STT	Môn thi	Số học sinh dự thi (tối đa)
1	Toán, Ngữ văn, tiếng Anh	10 HS/môn
2	KHTN, Lịch sử&Địa lý, GDCD	05 HS/môn
3	Tin học	03 HS/môn
4	Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật	02 HS/môn

3. Cấu trúc đề thi

- Thực hiện cấu trúc đề thi theo Quyết định số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 về việc ban hành cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THCS từ năm học 2024-2025.

4. Hình thức, thang điểm, thời gian làm bài, giới hạn chương trình

Theo phụ lục số 2

5. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

TT	Môn thi	Ngày thi	Địa điểm
1	Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Toán bằng tiếng Anh	31/10/2024	THCS Thủy Đường
2	Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, Tiếng Anh, GDCD	08/11/2024	THCS Lê Ích Mịch

III. CÔNG TÁC ĐỀ THI, COI THI, CHẤM THI

Phòng GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng ở từng Kỳ thi

IV. XỬ LÝ KẾT QUẢ THI

1. Xếp giải kỳ thi chọn học sinh giỏi huyện

- Tỷ lệ xếp giải: Tổng số giải từ Khuyến khích trở lên đối với mỗi môn thi không vượt quá 60% tổng số thí sinh dự thi, Trong đó, giải Nhất không quá 5%; tổng giải Nhất, Nhì không quá 20%; tổng giải Nhất, Nhì, Ba không quá 40%. Trong trường hợp đặc biệt, Trưởng phòng GDĐT sẽ quyết định tỉ lệ xếp giải, phương án xếp giải cho từng môn thi.

2. Cấp giấy chứng nhận

- Trưởng phòng GDĐT cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải; thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện học sinh được cấp giấy chứng nhận vi phạm quy chế thi hoặc việc xếp giải và cấp giấy chứng nhận sai quy định.

3. Cách tính điểm vị thứ học sinh giỏi các môn văn hóa

- Các kỳ thi tổ chức tại huyện do Phòng GDĐT tổ chức được tính điểm như sau: giải Nhất: 8,0 điểm, Nhì: 4,0 điểm, Ba: 2,0 điểm, Khuyến khích: 1,5 điểm

- Vị thứ các trường được sắp xếp theo tổng điểm đạt được từ 01 đến 31; nếu điểm bằng nhau sẽ căn cứ vào chất lượng giải để sắp xếp vị thứ.

V. LƯU Ý

- Mỗi đơn vị sẽ căn cứ vào điều kiện thực tế (*đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, năng lực học sinh...*) để lựa chọn các nội dung thi với số lượng học sinh tham dự đảm bảo đủ số lượng học sinh tối thiểu theo phụ lục ở mục 2.1

- Các trường có số lượng học sinh dự thi vượt số lượng được giao làm tờ trình gửi về Phòng GDĐT trước thời điểm diễn ra kỳ thi 20 ngày để phê duyệt.

- Các trường đặt địa điểm thi có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi.

- Các trường tổ chức nhập, kiểm tra, đối chiếu... danh sách thí sinh dự thi trên phần mềm thi HSG và nộp dữ liệu được trích xuất từ phần mềm gửi về Phòng GDĐT theo địa chỉ email: phamvanminh@thuynghuyen.edu.vn trước ngày thi ít nhất 15 ngày.

- Danh sách cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi các đơn vị nhập theo file quy định sẽ được Phòng GDĐT gửi về địa chỉ email của đơn vị trước mỗi kỳ thi.

- Kết quả học sinh giỏi của từng trường sẽ được Phòng GDĐT gửi về hòm thư điện tử của mỗi đơn vị sau mỗi kỳ thi.

- Căn cứ vào điểm thi, Phòng GDĐT sẽ thành lập đội dự tuyển HSG thành phố (*Kế hoạch cụ thể thông báo sau*).

Trên đây là kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi huyện cấp THCS năm học 2024 - 2025, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS trong toàn huyện nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ đến tổ THCS để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/cáo);
- Các trường THCS (để t/hiện);
- Lưu VT, Tổ THCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Minh Kế

PHỤ LỤC 1
Phân bổ số lượng học sinh tham dự Kỳ thi chọn Học sinh giỏi cấp huyện
năm học 2024-2025

STT	Trường	Số lượng	Ghi chú
1	THCS An Lư	26	
2	THCS Cao Nhân	14	
3	THCS Chính Mỹ	15	
4	THCS Dương Quan	15	
5	THCS Hoà Bình	21	
6	THCS Hoa Động	18	
7	THCS Hoàng Động	14	
8	THCS Hợp Thành	12	
9	THCS Kiên Bái	24	
10	THCS Kỳ Sơn	16	
11	THCS Lại Xuân	19	
12	THCS Lâm Động	13	
13	THCS Lập Lễ	19	
14	THCS Lê Ích Mộc	33	
15	THCS Liên Khê	21	
16	THCS Lưu Kiếm	24	
17	THCS Minh Đức	24	
18	THCS Minh Tân	15	
19	THCS Mỹ Đồng	12	
20	THCS Ngũ Lão	25	
21	THCS Nguyễn Văn Cừ	30	
22	THCS Phả Lễ	12	
23	THCS Phan Chu Trinh	20	
24	THCS Phục Lễ	12	
25	THCS Quảng Thanh	17	
26	THCS Tam Hưng	12	
27	THCS Tân Dương	13	
28	THCS Thiên Hương	19	
29	THCS Thủy Đường	22	
30	THCS Trần Hưng Đạo	30	
31	THCS Trần Nhật Duật	15	
Tổng		582	

PHỤ LỤC 2

Hình thức, thang điểm, thời gian làm bài, giới hạn chương trình

T T	Môn thi	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Số câu TN/bài/nội dung			Giới hạn chương trình tính đến thời điểm thi theo mạch nội dung của CT GDPT 2018 của Bộ GDĐT
					Phần I	Phần II	Phần III	
1	Toán	Trắc nghiệm	90 phút	10	12	4	6	Chương trình môn Toán lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018
2	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	90 phút	10	80	0	0	Chương trình môn tiếng Anh lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018
3	KHTN	Trắc nghiệm	90 phút	20	24	6	16	Chương trình môn KHTN lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018
4	LS&ĐL	Trắc nghiệm	90 phút	10	Sử: 15 Địa: 15	Sử: 4 Địa: 4	0	Chương trình hết học kỳ 1 môn LS&ĐL lớp 9 theo CT GDPT 2018
5	GDCD	Trắc nghiệm	90 phút	10	40	5	0	Chương trình môn GDCD lớp 8,9 theo CT GDPT 2018
6	Âm nhạc	Trắc nghiệm	30 phút	10	20	0	0	Chương trình môn Âm nhạc lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018
		Thực hành	15 phút	20	Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ			
7	Mỹ thuật	Trắc nghiệm	30 phút	10	20	0	0	Chương trình môn Mỹ thuật lớp 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018
		Thực hành	120 phút	20	- Vẽ hoặc thiết kế Mỹ thuật; - Phân tích và đánh giá sản phẩm			
8	Công nghệ	Trắc nghiệm	30 phút	10	20	3	0	Chương trình môn Công nghệ lớp 8 (<i>An toàn điện, Kỹ thuật điện, Thiết kế kỹ thuật</i>) lớp 9 theo Chương trình GDPT 2018
		Thực hành	120 phút	20	Vận dụng thực tế, ứng dụng thiết kế, lắp mô phỏng trên bảng gỗ			Mạch điện từ 4 đến 5 mạch cơ bản với các thiết bị được học trong chương trình và thiết bị tương đương cập nhật trong thực tế cùng chức năng.

T T	Môn thi	Hình thức	Thời gian	Thang điểm	Số câu TN/bài/nội dung			Giới hạn chương trình tính đến thời điểm thi theo mạch nội dung của CT GDPT 2018 của Bộ GDĐT
					<i>Phần I</i>	<i>Phần II</i>	<i>Phần III</i>	
9	Tin học	Lập trình trên máy tính	150 phút	30	04 bài (câu): được lựa chọn sử dụng ngôn ngữ lập trình C++ hoặc Python			Chương trình môn Tin học theo CT GDPT 2018
10	Ngữ văn	Tự luận	150 phút	10	04 câu tự luận/ 1 bài thi: - Phần Đọc hiểu: 02 câu; - Phần Viết: 02 câu.			Chủ yếu Chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn ở lớp 8 và lớp 9

Ghi chú:

- Phần I gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng.
- Phần II gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai.
- Phần III gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng trả lời ngắn, mỗi câu hỏi có 1 lệnh hỏi và kết quả mỗi lệnh có tối đa 4 chữ số.